

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LÔ ĐẤT OM8
(GỒM CÁC THỬA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23) THUỘC ĐỒ ÁN
QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI
PHƯỜNG QUẢNG PHONG, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500.

CHỦ ĐẦU TƯ:
NGUYỄN QUYẾT THẮNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 2-9

Ba Đồn, năm 2026

BÁO CÁO

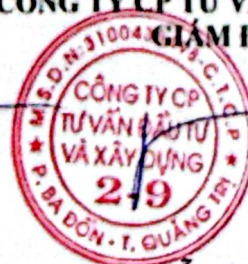
**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LÔ ĐẤT OM8 (GỒM
CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23) THUỘC ĐỒ ÁN QUY
HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG
PHONG, THỊ XÃ BA ĐÒN, TỶ LỆ 1/500.**

CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Quyết Thắng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN DT&XD 29
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Như

18/05/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LÔ ĐẤT OM8 (GỒM
CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23) THUỘC ĐỒ ÁN QUY
HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG
PHONG, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500.

I. PHẦN MỞ ĐẦU:

1. Lý do và sự cần thiết lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

1.1. Lý do

Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/06/2017, đất ở phân lô dạng liền kề để đồng bộ, kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu và các khu vực lân cận.

Trong quá trình triển khai thực hiện của dự án cho thấy diện tích một số thửa đất chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế, đề xuất điều chỉnh một diện tích thửa đất đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Nhằm bố trí phù hợp với thực tế hiện nay, Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh lô đất ký hiệu OM8, gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23 (chức năng đất ở liền kề với diện tích 345,00 m² đã được phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/06/2017), Sau khi điều chỉnh sẽ lấy diện tích lô 08-23 với diện tích 345,00m². Do đó Lô đất ở mới có diện tích: 345,00 m² có ký hiệu: 08-23.

Để có cơ sở triển khai thực hiện, việc tổ chức lập Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Lô đất OM8 (gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23) thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 là cần thiết:

2. Cơ sở điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

2.1. Các căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Quy hoạch luật số : 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Căn cứ Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng quy định về Quy hoạch chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông

thôn;

- Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xã Quảng Phong huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/2000 (phục vụ cho việc thành lập phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn);

- Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500;

2.2. Các nguồn tài liệu, số liệu:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2021/BXD, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành, tài liệu khác có liên quan.

2.3. Các cơ sở bản đồ:

- Bản đồ hành chính phường Ba Đồn, tỷ lệ 1/5000;

- Niên giám thống kê Phường Ba Đồn;

- Bản đồ địa chính phường Ba Đồn;

- Hồ sơ Quy hoạch chi tiết Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500;

Các tài liệu, số liệu liên quan.

II. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG KHU VỰC LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH:

1. Vị trí, ranh giới lập điều chỉnh:

Khu vực lập điều chỉnh cục bộ thuộc phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị, ranh giới điều chỉnh bao gồm các khu đất phân lô trong đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500.

Ranh giới tuân thủ theo đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500; đã được phê duyệt tại Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình. Ranh giới vị trí cụ thể như sau:

- Phía Nam giáp đường quy hoạch 15m.
- Phía Đông giáp lô đất ở liền kề O8-21.
- Phía Tây giáp lô đất ở liền kề O8-24.
- Phía Bắc giáp R3 và dãy lô đất ở liền kề O8-1 đến O8-16

2. Quy mô dân số: Khu vực lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết gồm 2 lô, quy mô dân số khu vực lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khoảng 8 người.

3. Quy mô đất đai: Tổng diện tích phạm vi lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch khoảng 345,00 m².

4. Tính toán nhu cầu làm cơ sở lập điều chỉnh quy hoạch

Căn cứ hiện trạng thực tế sử dụng đất và trên cơ sở nhu cầu bố trí tính toán điều chỉnh cục bộ quy hoạch như sau:

Như vậy theo tính toán, sau khi điều chỉnh quy hoạch sẽ có 1 thửa đất với diện tích 345,00 m².

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH:

1. Điều chỉnh chức năng sử dụng đất của một số lô đất:

- Điều chỉnh lô đất ký hiệu OM8, gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23 (chức năng đất ở liền kề với diện tích 345,00 m² đã được phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/06/2017) thành một lô đất ở mới có diện tích 345,00m² có ký hiệu: 08-23.

***. Lý do điều chỉnh:**

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án cho thấy diện tích thửa đất chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế, đề xuất điều chỉnh hợp một số thửa đất đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Điều chỉnh để sử dụng hiệu quả quỹ đất, đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương và phù hợp với hiện trạng hạ tầng kỹ thuật tại khu vực lập quy hoạch, việc lập điều chỉnh cục bộ là cần thiết.

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Đã phê duyệt					Sau khi điều chỉnh					Diện tích tăng giảm
Ký hiệu	Diện tích	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos sàn tầng 1	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos nền xây dựng	
O8-22	172,5	85	07	0,00	O8-23	345,0	58	05	Cao từ 0,75m đến 1,3m so với cốt vỉa hè hoàn thiện của tuyến đường đi qua thửa đất	0
O8-23	172,5									

2. Quy hoạch sử dụng đất:

- Đối với đất ở:

- Mật độ xây dựng tối đa 58%, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ của các đường quy hoạch xung quanh.

- Cốt nền công trình từ 0,75m đến 1,3m so với cốt vỉa hè, trường hợp có tầng hầm được phép cao tối đa 1,8 m so với cốt vỉa hè; chiều cao các tầng từ 3,3m đến 4,5m.

- Màu sắc, vật liệu và chi tiết kiến trúc: Khuyến khích và quản lý việc sử dụng màu sắc công trình hài hòa, tươi sáng và hiện đại; Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, có giá trị thẩm mỹ.

- Tổ chức trồng nhiều cây xanh trên vỉa hè các tuyến đường kết hợp cây xanh trong các khu ở để tạo cảnh quan đồng thời để cải thiện điều kiện khí hậu.

- Đối với các thửa đất tiếp giáp đường giao thông rộng <19m khoảng lùi tối thiểu của các công trình theo bề rộng đường được thực hiện theo quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2021/BXD, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cơ quan lập Điều chỉnh Quy hoạch: Chủ đầu tư;

- Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 2-9;

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế Hạ Tầng và Đô thị phường Ba Đình;

- Cơ quan Phê duyệt: UBND phường Ba Đình.

- Kế hoạch thực hiện quy hoạch:

+ Quy hoạch được thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt của UBND phường Ba Đồn.

+ Công bố quy hoạch điều chỉnh.

+ Cắm mốc ngoài thực địa (nếu có).

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các nội dung trong Báo cáo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Lô đất OM8 (gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23) thuộc Quy hoạch chi tiết khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định Pháp luật có liên quan.

Kính đề nghị UBND phường Ba Đồn, Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Ba Đồn xem xét thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết nói trên để chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LÔ ĐẤT 0M8 (GỒM CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23 THUỘC ĐỒ ÁN
 QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG PHONG, TỶ LỆ 1/500

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH

TỶ LỆ: 1/500

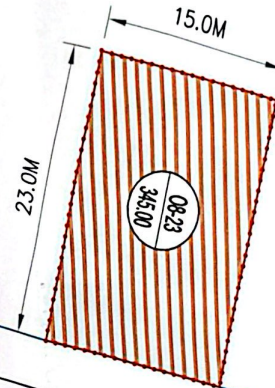
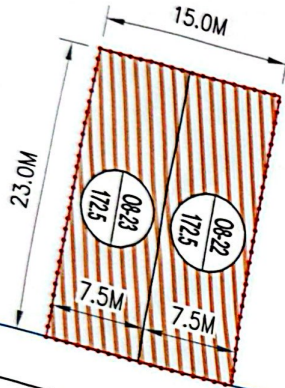


TỶ LỆ XÍCH



ĐÃ PHÊ DUYỆT:

ĐIỀU CHỈNH:



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

UBND PHƯỜNG BA DỒN

ĐƠN THỜI GIAN VÀ ĐƠN THỜI GIAN

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG BA DỒN

ĐƠN THỜI GIAN VÀ ĐƠN THỜI GIAN

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:

ĐƠN THỜI GIAN VÀ ĐƠN THỜI GIAN

XÁC NHẬN NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LÔ ĐẤT 0M8 (GỒM CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23 THUỘC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG PHONG, TỶ LỆ 1/500)

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: QH-02 A2 TỶ LỆ: 1/1000 NGÀY: 2020

THIẾT KẾ: KTS - PHẠM THANH HẢI

CHỦ TRÌ: KTS - LÊ THỊ BÍCH HUY

CHỦ NHIỆM: KTS - LÊ THỊ BÍCH HUY

TRƯỞNG PHÒNG: KTS - NGUYỄN VĂN BÍCH

QL KỸ THUẬT: KTS - NGUYỄN VĂN BÍCH

GIÁM ĐỐC: KTS - NGUYỄN VĂN BÍCH

NGUYỄN VĂN BÍCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DT & XD 2-9

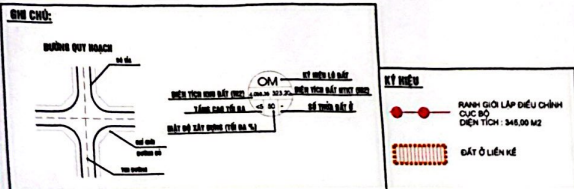
ĐƠN - T. QUẢNG BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DT & XD 2-9

ĐƠN - T. QUẢNG BÌNH

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH:

Đã phê duyệt					Sau khi điều chỉnh					Diện tích tăng giảm
Ký hiệu	Diện tích	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos sàn tầng 1	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos nền xây dựng	
08-22	172,5	85	07	0,00	08-23	345,0	58	05	Cao từ 0,75m đến 1,3m so với cốt vỉa hè hoàn thiện của tuyến đường đi qua thửa đất	0
08-23	172,5									



ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LỘ ĐẤT 0M8 (GỒM CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23 THUỘC ĐỒ ÁN
QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG PHONG, TỶ LỆ 1/500

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC LẬP ĐIỀU CHỈNH

TỶ LỆ: 1/1000

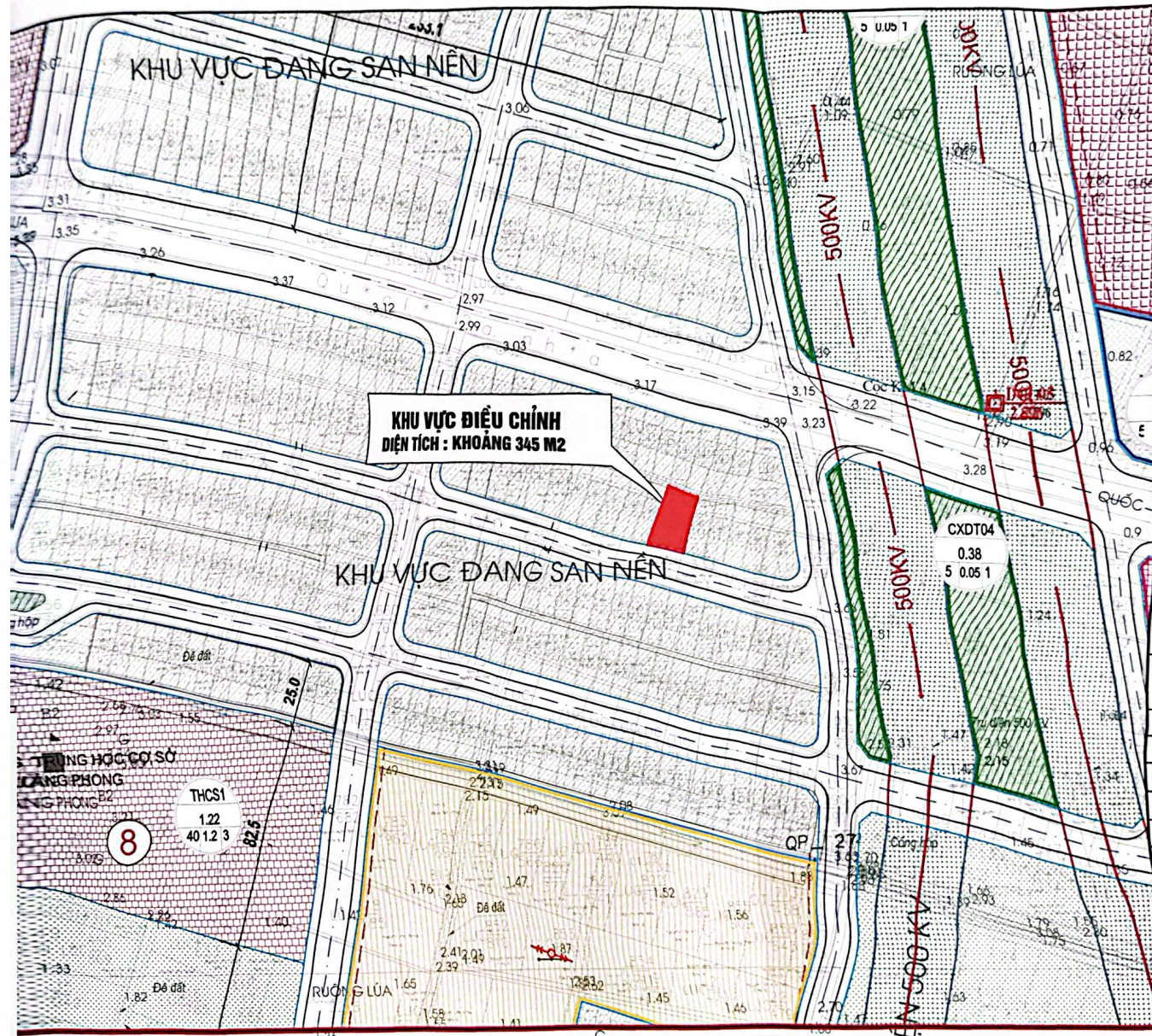


TỶ LỆ XÍCH

5M 20M

10M

50M



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND PHƯỜNG BA ĐƠN

CƠ QUAN THẨM Duyệt:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG BA ĐƠN

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:

XÁC NHẬN NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT LỘ ĐẤT (GỒM CÁC THỪA ĐẤT CÓ KÝ HIỆU 08-22, 08-23 THUỘC
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG QUẢNG PHONG, TỶ LỆ 1/500

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC LẬP ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: QH-02	A2	TỶ LỆ: 1/1000	NGÀY: 2028
THIẾT KẾ	KTS - PHẠM THANH HẢI		
CHỦ THÌ	KTS - LÊ THỊ BÍCH HUỆ		
CHỦ NHIỆM	KTS - LÊ THỊ BÍCH HUỆ		
TRƯỞNG PHÒNG	KS - TRẦN XUÂN BƠN		
QUẢN LÝ THỰC	KS - NGUYỄN ANH HƯNG		
GIÁM ĐỐC NGUYỄN ANH HƯNG			



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DT & XD 2-9
MIA CHÉ PHƯỜNG BA ĐƠN - TX BA ĐƠN - THỊ QUẢNG BÌNH
EMAIL: CONSTITUTUAVAN29@GMAIL.COM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc thẩm định, phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết lô đất Om8 (Gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23) Thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Thương Mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, Tỷ lệ 1/500

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn;
- Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Ba Đồn.

Tôi tên là: Nguyễn Quyết Thắng, sinh năm: 1976

CCCD số: 044076005744

Địa chỉ thường trú: phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị

Là chủ sở hữu của các thửa đất có ký hiệu OM8-22 và O8-23 (thuộc lô đất OM8) thuộc Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Thương Mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, Tỷ lệ 1/500 (là các thửa đất số 1087 và 1088 tờ bản đồ số 2 tại Tổ dân phố 4, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (nay là Tổ dân phố 4, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị).

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xã Quảng Phong huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/2000 (phục vụ cho việc thành lập phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn);

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500;

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết lô đất Om8 (Gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23) Thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Thương Mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, Tỷ lệ 1/500.

2. Địa điểm, phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch:

Khu vực lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết lô đất Om8 (Gồm các thửa đất có ký hiệu 08-22, 08-23) Thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Thương Mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, Tỷ lệ 1/500.

Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Nam giáp đường trục đường quy hoạch 15m.
- Phía Đông giáp lô đất liền kề OM8-21.
- Phía Tây giáp lô đất ở liền kề OM8-24.
- Phía Bắc giáp R3 và dãy lô đất ở liền kề OM8-1 đến OM8-16.

3. Lý do điều chỉnh quy hoạch:



Đề nghị hợp 02 thửa đất thành 01 thửa đất với diện tích lớn để xây dựng nhà ở. Việc hợp thửa để xây dựng nhà ở đảm bảo tuân thủ theo mục đích sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết được duyệt, giảm mật độ xây dựng, nâng tỷ lệ đất cây xanh, đất sân vườn từ đó đảm bảo cảnh quan chung cũng như giảm tải cho hạ tầng kỹ thuật tại khu vực.

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

4.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

- Điều chỉnh hợp các thửa đất ở mới có ký hiệu OM8-22 và OM8-23 thuộc lô đất OM8 thành thửa đất ở mới có ký hiệu OM2-23: Điều chỉnh 02 thửa có tổng diện tích từ 345 m² thành 01 thửa có diện tích 345 m².

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Đã phê duyệt					Sau khi điều chỉnh					Diện tích tăng giảm
Ký hiệu	Diện tích	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos sàn tầng 1	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Cos nền xây dựng	
O8-22	172,5	85	07	0,00	O8-23	345,0	58	05	Cao từ 0,75m đến 1,3m so với cốt vỉa hè hoàn thiện của tuyến đường đi qua thửa đất	0
O8-23	172,5									

Các chỉ tiêu kỹ thuật của lô đất được quy định cụ thể tại bản vẽ kèm theo

- Ngoài các nội dung điều chỉnh trên các nội dung khác tại Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

5. Hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị gồm có:

- Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 1087 và thửa số 1088 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/12/2019 và .

- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất điều chỉnh.

Trên đây là nội dung đề nghị điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết, kính đề nghị UBND phường Ba Đồn và Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị xem xét, thẩm định, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Ba Đồn, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Quyết Thắng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Nguyễn Tiến Sĩ

Năm sinh: 1959, CCCD số: 044059000376

Địa chỉ thường trú: Xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bà: Phạm Thị Tình

Năm sinh: 1962, CMND số: 190741160

Địa chỉ thường trú: Xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

CS 649771

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Thửa đất số: 1088, tờ bản đồ số: 2,
- Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích: 172,5m², (bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai phẩy năm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng:

Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: /-

3. Công trình xây dựng khác: /-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: /-

5. Cây lâu năm: /-

6. Ghi chú:

Thuộc lô đất số OMB-23, bản đồ Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

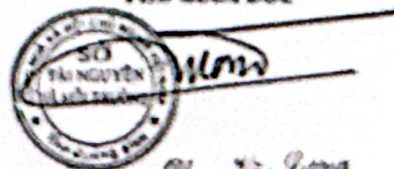
III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quảng Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

KT. GIÁM ĐỐC/
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Quang

Số vào sổ cấp GCN: CS02544

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Công Thống, Sinh ngày 12/10/2025 năm 1976; CCCD số: 044.076.005.744, cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim Cương, Sinh năm 1977; CCCD số: 044.171.001.635. Cùng thường trú tại Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Theo hồ sơ số: 02544. CN.001/LP.	CN Văn phòng ĐLĐTX Ba Đồn Cấp tỉnh Nguyễn Văn Vũ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Nguyễn Quyết Thắng
 Năm sinh: 1976, CMND số: 194014273
 Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
Bà: Nguyễn Thị Kim Quảng
 Năm sinh: 1977. CCCD số: 044177001695
 Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

CS 649776

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Thửa đất số: 1087, tờ bản đồ số: 2,
- Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
- Diện tích: 172,5m², (bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai phẩy năm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng:

Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: /-

3. Công trình xây dựng khác: /-

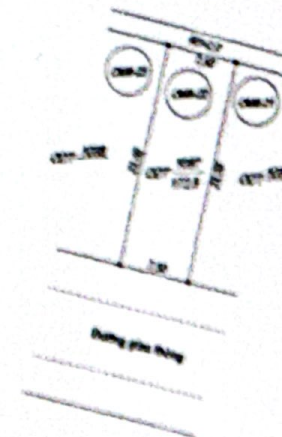
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: /-

5. Cây lâu năm: /-

6. Ghi chú:

Thuộc lô đất số OM8-22, bản đồ Quy hoạch chủ tịch Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tỷ lệ 1:500

Quảng Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Lương

Số vào sổ cấp GCN: CS02347

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi thông tin về giấy tờ nhân thân từ Ông Nguyễn Quang Thắng, CMND số 194019273 thành Ông Nguyễn Quang Thắng, CCCD số 094076005744 do Bộ số 002547 DT.001	Ngày 9/10/2024 CN Văn phòng ĐKDTXKĐĐ Giám đốc
	Nguyễn Văn Vỹ

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường
Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông báo số 399-TB/TU ngày 16/2/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương kêu gọi đầu tư các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh; Công văn số 264-CV/TU ngày 15/3/2017 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thay thế Danh mục các dự án kèm theo Thông báo số 399-TB/TU ngày 16/2/2017;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ba Đồn mở rộng và vùng phụ cận đến năm 2030, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xã Quảng Phong huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/2000 (phục vụ cho việc thành lập phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn);

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1662/TTr-SXD ngày 22 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở thương mại tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Vị trí khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc đường quy hoạch rộng 19,5m;
- Phía Nam đường quy hoạch rộng 10,5m;
- Phía Đông giáp đất hành lang an toàn tuyến điện 500KV;
- Phía Tây đường quy hoạch rộng 23,25m.

2. Quy mô đất đai: Khu vực lập quy hoạch có diện tích 118.200,0 m².

3. Nội dung quy hoạch: Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện, đồng bộ, kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu và các khu vực lân cận.

4. Quy hoạch sử dụng đất: Các chức năng và các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản được quy định như sau:

Số TT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng diện tích đất dự án khu nhà ở thương mại, gồm:		90.814,9	100
1.	OTM	Đất ở phân lô dạng nhà ở liền kề	51.073,0	56,2
1.1.	OTM1	Khu đất số 1 (36 lô)	6.229,8	
1.2.	OTM2	Khu đất số 2 (36 lô)	6.467,3	
1.3.	OTM3	Khu đất số 3 (36 lô)	6.760,5	
1.4.	OTM4	Khu đất số 4 (39 lô)	5.714,6	
1.5.	OTM5	Khu đất số 5 (14 lô)	2.249,6	
1.6.	OTM6	Khu đất số 6 (26 lô)	3.791,0	
1.7.	OTM7	Khu đất số 7 (44 lô)	6.470,7	
1.8.	OTM8	Khu đất số 8 (34 lô)	6.363,4	
1.9.	OTM9	Khu đất số 9 (22 lô)	4.252,7	
1.10.	OTM10	Khu đất số 10 (15 lô)	2.773,4	
2.		Đất rãnh R3	2.591,1	2,9
3.	C	Đất cây xanh	561,6	0,6
3.1.	CX1	Khu đất số 1	146,9	
3.2.	CX2	Khu đất số 2	414,7	
4.		Đất giao thông	36.589,2	40,3
II	Đất ngoài phạm vi dự án, gồm:		27.385,1	
1.	TMN	Đất xây dựng trường mầm non	3.012,6	
2.	TM	Đất xây dựng công trình dịch vụ thương mại	3.115,0	
3.	CXTT	Đất cây xanh thể thao	5.535,1	
4.		Đất hạ tầng kỹ thuật	2.450,4	
4.1.	CX1	Khu đất số 1	1.458,2	
4.2.	CX2	Khu đất số 2	992,2	
5.		Đất giao thông	13.527,0	
III	Tổng diện tích đất lập quy hoạch (=I+II)		118.200,0	

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

5.1. Định hướng kiến trúc: Kiến trúc hiện đại mang tính chủ đạo, hài hòa với cảnh quan chung, phù hợp đặc thù từng loại hình công trình.

5.2. Giải pháp tổ chức kiến trúc cảnh quan:

- Các lô đất ở dạng nhà ở liền kề được phép xây dựng công trình nhà ở với tầng cao tối đa 7 tầng, mật độ xây dựng tối đa 85%.

- Khu đất xây dựng Trường mầm non được phép xây dựng công trình với cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng $\leq 40\%$, Khu đất thương mại dịch vụ được phép xây dựng công trình với tầng cao tối thiểu 03 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%, chỉ giới xây dựng các công trình lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ của các trục đường bao quanh.

- Tổ chức trồng cây xanh trong các khu đất cây xanh thể thao, bãi đỗ xe, trên vỉa hè các tuyến đường kết hợp cây xanh trong các lô đất để tạo cảnh quan đồng thời để cải thiện điều kiện khí hậu.

5.3. Giải pháp lựa chọn cây xanh:

- Cây xanh tại khu thể thao: Trồng các loại cây có nhiều màu sắc, phù hợp điều kiện khí hậu địa phương.

- Cây xanh vỉa hè: Trồng theo từng cụm, theo tuyến...hoặc trồng kết hợp nhiều loại cây. Lựa chọn chủng loại cây ít có sâu bọ.

- Bồn cây trang trí: Vị trí đặt ở khu vực khu thương mại dịch vụ, tiểu cảnh dọc các lối đi bộ, các góc giao lộ. Lựa chọn chủng loại cây có màu sắc sắc sỡ.

- Cây xanh khuôn viên công trình: Cây xanh ở công trình đa năng khuyến khích sử dụng các bồn cây di động để có thể sắp xếp bố trí, chăm sóc bảo dưỡng dễ dàng. Khu vực nhà liên kế khuyến khích trồng cây trên ban công, lô gia.

5.4. Màu sắc, vật liệu và chi tiết kiến trúc:

- Khuyến khích và quản lý việc sử dụng màu sắc công trình hài hòa, tươi sáng và hiện đại, không sử dụng các màu đậm và chói, tăng cường quản lý sử dụng màu sắc cho công trình trong giai đoạn cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra công trình hoàn thành.

- Khuyến khích và quản lý việc sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, có giá trị thẩm mỹ cao.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. San nền và thoát nước mưa:

a) San nền: Thiết kế san lấp mặt bằng đảm bảo chống ngập lụt. Cao độ san nền được khống chế tương đương với cao độ của các tuyến đường giao thông, độ dốc san nền tối thiểu là 0,4%.

b) Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Toàn bộ nước mưa của khu vực thu gom vào các hố ga, theo các tuyến cống BTCT ly tâm dọc vỉa hè các tuyến đường giao thông và thoát theo 2 lưu vực: Lưu vực 1 thoát ra sông Nguồn Nậy, lưu vực 2 thoát ra Kênh Kịa.

6.2. Hệ thống giao thông:

a) Giao thông đối ngoại: Tổ chức tuyến đường Quốc lộ 12A có mặt cắt ngang rộng 34m, kết nối với trung tâm thị xã Ba Đồn. Quy hoạch tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 19,5m ở phía Bắc khu vực, tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 15,0m ở phía Đông khu vực quy hoạch và tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 23,5m ở phía Tây khu vực quy hoạch.

b) Giao thông nội bộ: Quy hoạch mạng lưới đường nội bộ với các tuyến đường có mặt cắt ngang rộng: 15m; 18,0m để kết nối các khu chức năng trong khu vực quy hoạch.

6.3. Cấp nước:

- Nguồn nước sinh hoạt cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ đường ống cấp nước hiện có dọc vỉa hè đường Quốc lộ 12A. Mở 04 điểm khởi thủy và xây dựng tuyến ống chính D110 bao quanh khu vực quy hoạch tạo thành mạch vòng đảm bảo cấp nước liên tục. Từ tuyến ống chính, tổ chức các tuyến ống nhánh có đường kính D63 đi ngầm sau rãnh R3 để cấp nước cho từng lô đất.

- Các hống cứu hỏa bố trí trên các đường ống cấp nước chính tại vỉa hè các góc ngã 4 của các tuyến đường chính để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy. Khoảng cách giữa các hống cứu hỏa trên mạng lưới $\leq 300m$.

6.4. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện cung cấp cho khu quy hoạch lấy từ đường dây trung thế 22kV xuất tuyến 475 từ trạm 110kV Ba Đồn. Xây dựng tuyến đường dây 22kV dọc theo các trục đường quy hoạch cấp đến 02 trạm trạm biến áp, mỗi trạm có công suất 560KVA - 22/0,4KV đặt tại các vị trí phù hợp trong khu công viên thể thao, bãi đỗ xe để cấp điện cho các khu chức năng và cấp điện chiếu sáng.

- Từ các trạm biến áp, bố trí các tuyến cáp ngầm hạ thế 0,4KV đi dọc theo hành lang kỹ thuật giữa 2 dãy đất ở mới để cấp điện cho các công trình.

6.5. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Hệ thống cáp thông tin cấp cho khu vực quy hoạch đầu nối từ tuyến cáp đi dọc theo tuyến đường Quốc lộ 12A ở ranh giới phía Nam để phân phối cho các khu chức năng. Mạng lưới cáp thông tin bố trí đi ngầm dọc theo hành lang kỹ thuật và vỉa hè các tuyến đường để cấp đến các công trình và nhà ở.

- Các trạm thu phát sóng thông tin di động được bố trí tại khu công viên cây xanh, các công trình công cộng.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Nước thải sinh hoạt của các khu chức năng sau khi được xử lý qua hệ thống bể tự hoại, bể xử lý nước thải,... sẽ được xả vào các tuyến cống gom nước thải R3 bố trí đi trong hành lang kỹ thuật giữa 2 dãy đất ở mới. Toàn bộ nước thải của khu vực được thoát vào tuyến cống nước thải chung của thị xã Ba Đồn D300 đi dọc vỉa hè đường Quốc lộ 12A.

- Chất thải rắn, rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom vào các thùng rác bố trí cho từng công trình hoặc nhóm nhà ở và được đưa đến điểm tập kết rác thải bên ngoài khu vực quy hoạch theo quy định, từ đó sẽ được xe cơ giới thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác chung của thị xã Ba Đồn.

7. Quy định bảo vệ môi trường

- Đối với hoạt động xây dựng: Chủ đầu tư, các đơn vị thiết kế, thi công, giám sát chịu trách nhiệm, có cam kết và biện pháp hạn chế tối đa những tác động xấu đến môi trường và cảnh quan trong quá trình thi công xây dựng.

- Đối với các hoạt động sinh hoạt và kinh doanh: Chủ sở hữu, các cá nhân, đơn vị, tổ chức sử dụng công trình chịu trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường về các nguồn phát thải: Nước thải, rác thải, khí thải phải được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Đối với hoạt động giao thông: Tổ chức, cá nhân hoạt động giao thông vận tải hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện, năng lực về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Trong không gian đường phố: Chính quyền địa phương, chủ sở hữu công trình cần có kế hoạch trồng cây xanh ở hai bên đường, trước công trình để giảm tiếng ồn, hấp thụ bụi và các khí độc hại, đạt hiệu quả cao trong ngăn ngừa ô nhiễm không khí.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng phối hợp với UBND phường Quảng Phong tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch để các tổ chức cá nhân biết, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND thị xã Ba Đồn; Chủ tịch UBND phường Quảng Phong; thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như Điều 3;

- CT, các PCT UBND tỉnh;

- LĐ VPUBND tỉnh;

- Lưu: VT, CVXDCB.



Nguyễn Hữu Hoài


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card 


Số / No.: **044076005744**
Họ và tên / Full name: **NGUYỄN QUYẾT THẮNG**
Ngày sinh / Date of birth: **28/12/1976**
Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**
Quê quán / Place of origin: **Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình**
Nơi thường trú / Place of residence: **Khu Phố 4 Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình**
Có giá trị đến: **28/12/2036**
Date of expiry: **28/12/2036**

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C: 1, 5cm dưới sau mép trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **18/08/2021**
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE AFFAIRS DEPARTMENT OF SOCIAL ORDER

 
Ngón trỏ trái / Left index finger / Ngón trỏ phải / Right index finger

Tô Văn Huệ

IDVNM0760057447044076005744<<3
7612286M3612288VNM<<<<<<<<<<8
NGUYEN<<QUYET<THANG<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **044177001695**

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN THỊ KIM QUẢNG

Ngày sinh / Date of birth: **12/01/1977**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Quảng Long, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình

Nơi thường trú / Place of residence: **Khu Phố 4**

Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình

Có giá trị đến: **12/01/2037**
Date of expiry

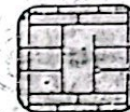
Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:

Nốt ruồi C.3,5cm dưới trước dài

tai trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **14/06/2021**

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyễn

IDVNM1770016950044177001695<<6
7701122F3701124VNM<<<<<<<<<<<<<4
NGUYEN<<THI<KIM<QUANG<<<<<<<<<<<<<



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

01/2000 (QĐ số: 1203/QĐ/TP-HT) QĐ.1

Họ và tên chồng:

Nguyễn Quyết Thắng

Ngày, tháng, năm sinh: *12.1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quê quán (1): *Ba Sơn*

Quảng Trạch, Quảng Bình

Nơi thường trú/Tạm trú (2): *Khoá 4*

Ba Sơn, Quảng Trạch, Quảng Bình

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):

..... *CMND*

Họ và tên vợ:

Nguyễn Thị Kim Liên

Ngày, tháng, năm sinh: *1977* (1977)

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quê quán (1): *Đông Sơn*

Thị trấn, Huyện, Hà Bắc

Nơi thường trú/Tạm trú (2): *Thị trấn*

Quảng Lăng, Quảng Trạch, Quảng Bình

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):

..... *CMND*

Số: *1940.142.73*

Cấp tại: *CA. Quảng Bình*

Ngày .. *11* .. tháng .. *01* .. năm .. *1991* ..

Chồng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quyết Thắng

Cán bộ hộ tịch

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Công Nghĩa

Vợ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Liên
Ba Sơn, ngày .. *30* .. tháng .. *8* .. năm .. *2000*

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN T.Ư. *Ba Sơn*

Ký CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Liên
P. CHỦ TỊCH

Chú thích:

- (1) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì theo nơi sinh trưởng của người nuôi dưỡng từ nhỏ.
- (2) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".
- (3) Ghi rõ loại Giấy tờ hợp lệ thay thế (Hộ chiếu ...).